CTCP Transimex

FireAnt

Ngày 31/03/2024	55,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.2%	**22.2%**	**24.6%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	35,000 - 55,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	8,704
Số lượng CPLH (CP)	158,258,909
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,775
Sở hữu nước ngoài	42.9%
Beta	0.44
EPS	1,403
P/E	39.2

DT thuần
Q1/24
691
tỷ VNĐ
QoQ: ▼96.0| -12.3%
YoY: ▲ 229| 49.5%

LN trước thuế
Q1/24
41.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼122| -74.4%
YoY: ▼18.9| -31.1%

LN sau thuế
Q1/24
27.3
tỷ VNĐ
QoQ: ▼117| -81.0%
YoY: ▼25.4| -48.2%

ROA
2023
2.1%
+/- YoY: ▼ 9.6%

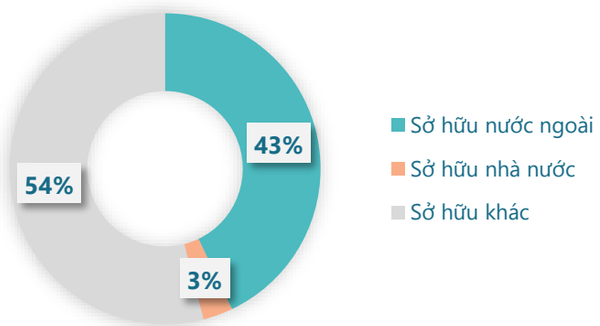
DT thuần
2023
2,390
tỷ VNĐ
YoY: ▼1,258| -34.5%

LN trước thuế
2023
214
tỷ VNĐ
YoY: ▼560| -72.3%

LN sau thuế
2023
173
tỷ VNĐ
YoY: ▼509| -74.6%

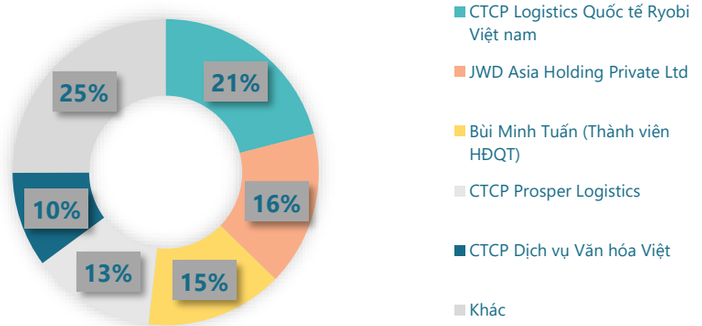
ROE
2023
3.1%
+/- YoY: ▼ 14.2%

Cơ cấu sở hữu



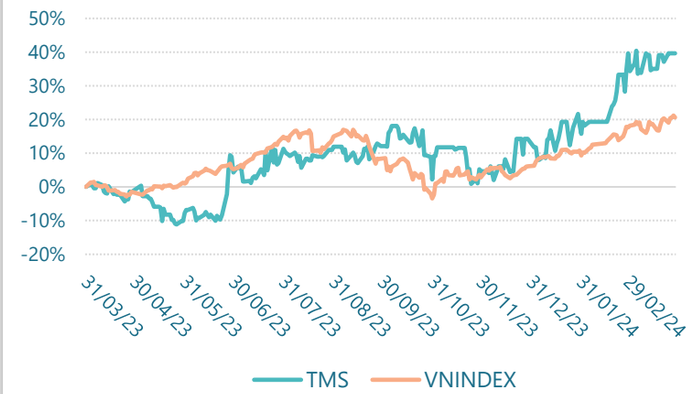
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

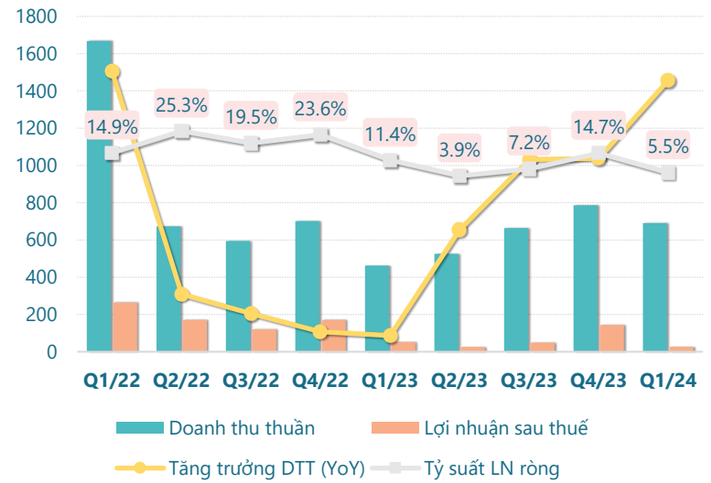


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

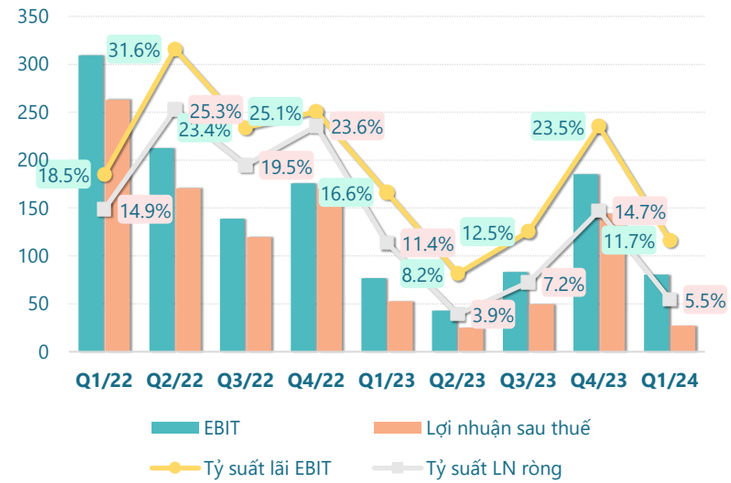


Kết quả kinh doanh



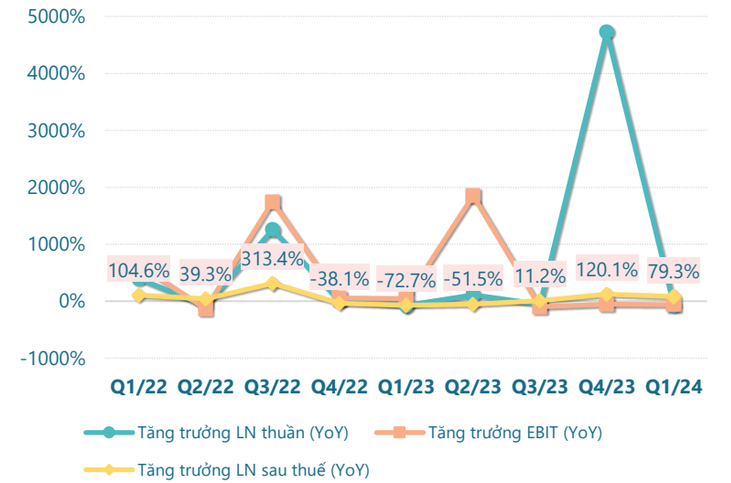
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



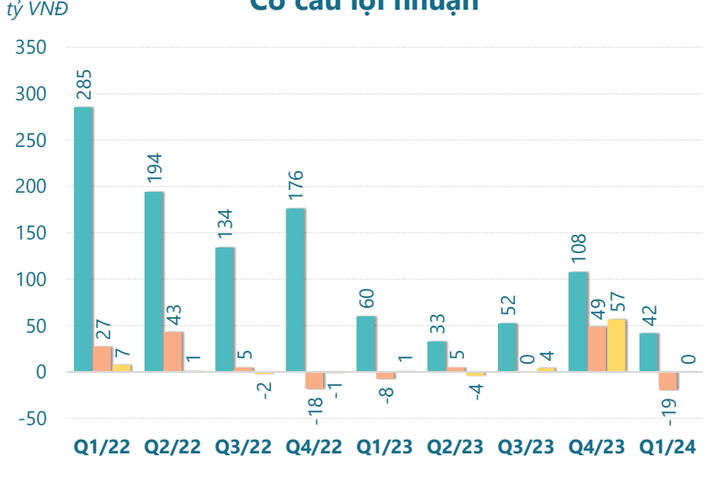
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



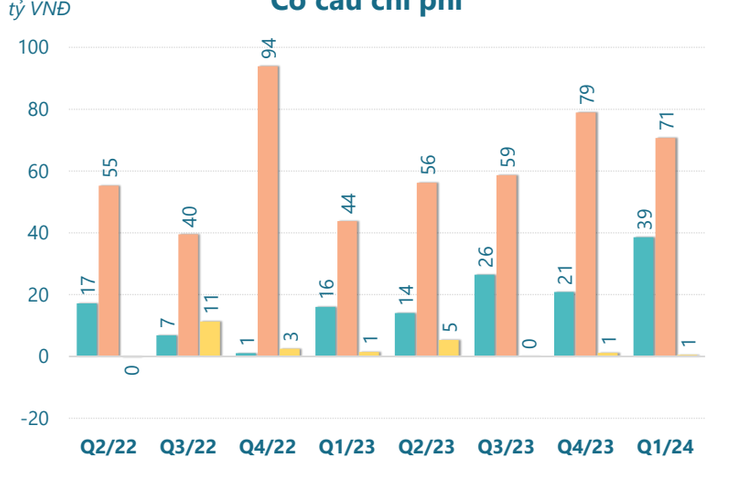
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



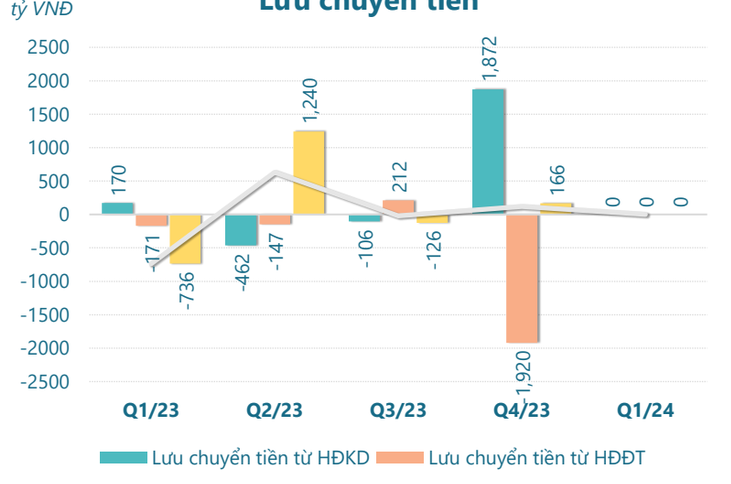
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



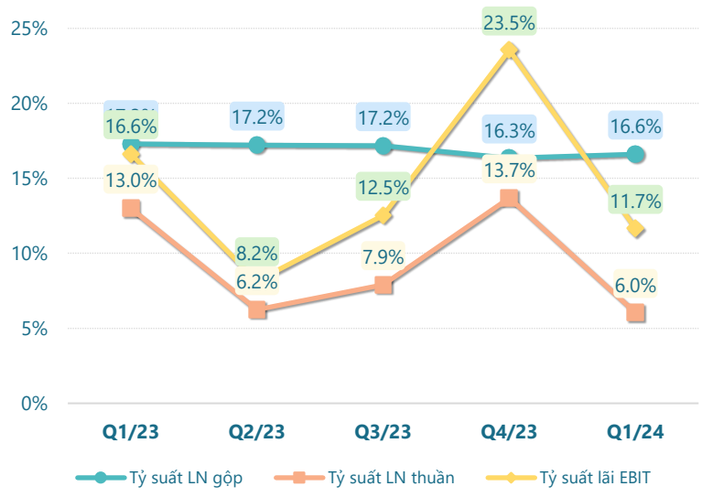
(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền



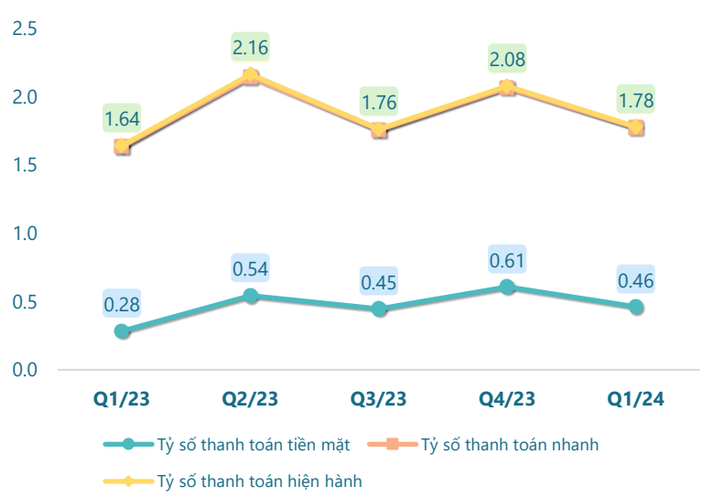
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



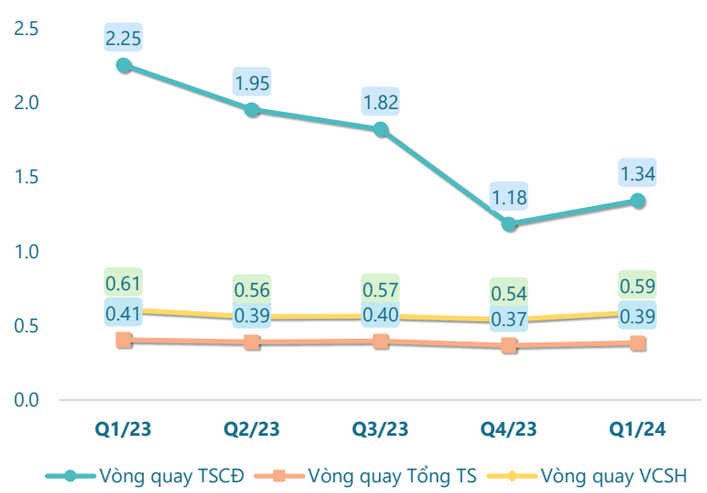
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



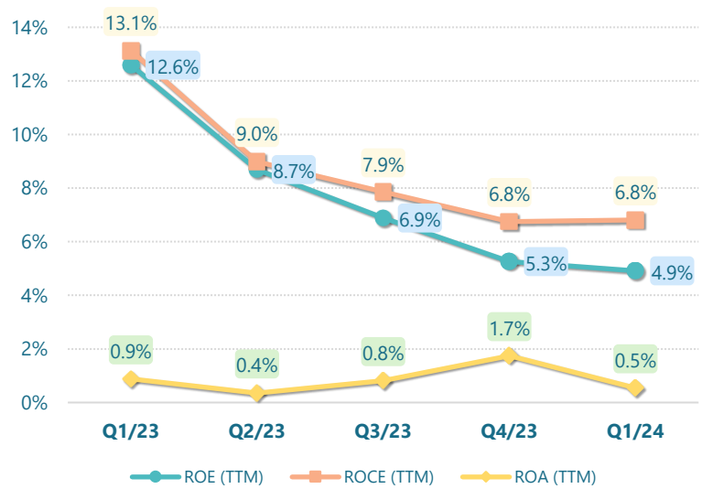
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



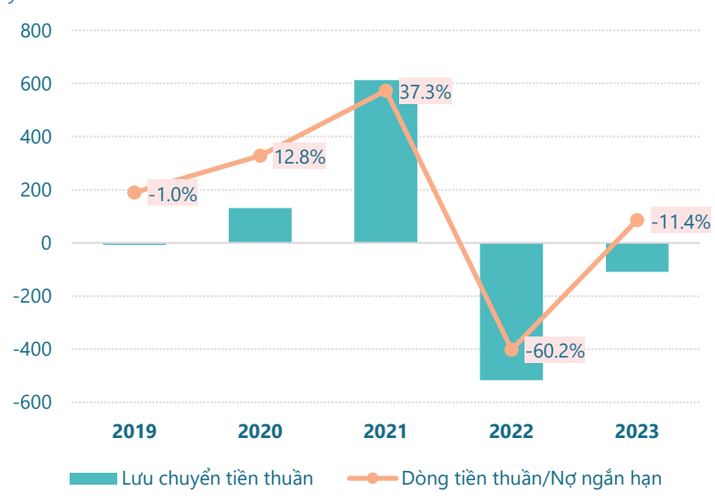
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



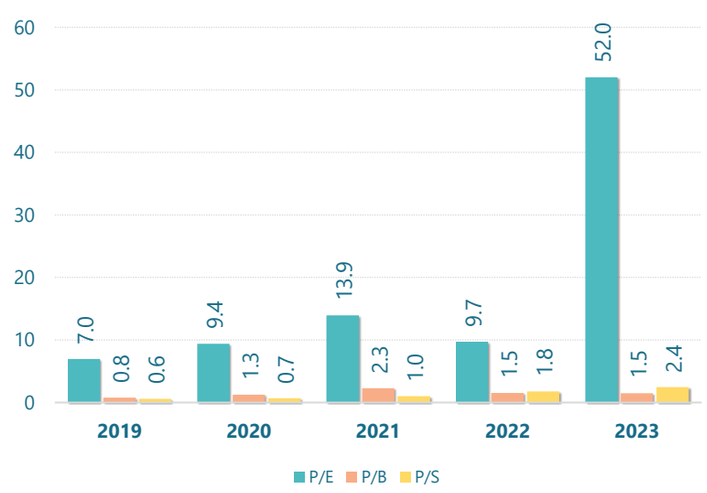
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)